

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 30

Từ ngày 03/04/2023

Đến ngày 08/04/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.92	-19.00	17.89	56.72	5	A
10A2	19.81	-25.00	17.22	55.55	9	A
10A3	19.78	-55.00	13.89	50.51	13	B
10A4	19.72	-57.00	13.67	50.09	14	B
10A5	19.86	-25.00	17.22	55.62	8	A
10A6	19.58	-69.00	12.33	47.87	16	B
10A7	19.94	-25.00	17.22	55.74	7	A
10A8	20	-64.00	12.89	49.34	15	B
10A9	19.98	-18.00	18.00	56.97	4	A
10A10	19.71	-21.00	17.67	56.07	6	A
10A11	19.89	45.00	25.00	67.34	1	A
10A12	19.9	-40.00	15.56	53.19	11	B
10A13	19.94	-11.00	18.78	58.08	2	A
10A14	19.94	-47.00	14.78	52.08	12	B
10A15	19.9	-16.00	18.22	57.18	3	A
10A16	19.89	-30.00	16.67	54.84	10	A
11A1	19.53	-90.00	11.00	45.80	12	C
11A2	19.8	-104.00	9.60	44.10	13	C
11A3	19.92	-4.00	19.60	59.28	1	A
11A4	19.89	-66.00	13.40	49.94	8	B
11A5	19.91	-81.00	11.90	47.72	9	B
11A6	19.65	-24.00	17.60	55.88	3	A
11A7	18.88	-34.00	16.60	53.22	6	B
11A8	20	-85.00	11.50	47.25	10	B
11A9	19.55	-163.00	3.70	34.88	14	D
11A10	19.5	-52.00	14.80	51.45	7	B
11A11	19.98	-85.00	11.50	47.22	11	B
11A12	19.98	-43.00	15.70	53.52	5	B
11A13	20	-14.00	18.60	57.90	2	A
11A14	19.83	-39.00	16.10	53.90	4	B
12A1	19.43	-18.00	18.20	56.45	3	A
12A2	19.8	-103.00	9.70	44.25	14	C
12A3	19.97	-94.00	10.60	45.86	13	C
12A4	19.91	-38.00	16.20	54.17	7	A
12A5	20	-35.00	16.50	54.75	6	A
12A6	19.97	-66.00	13.40	50.06	10	B
12A7	19.89	-33.00	16.70	54.89	5	A
12A8	20	-14.00	18.60	57.90	2	A
12A9	19.95	-67.00	13.30	49.88	11	B
12A10	19.9	-11.00	18.90	58.20	1	A
12A11	19.95	-74.00	12.60	48.83	12	B
12A12	19.88	-64.00	13.60	50.22	9	B
12A13	19.98	-51.00	14.90	52.32	8	B
12A14	19.93	-28.00	17.20	55.70	4	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A10

HẠNG I KHỐI 11: 11A3

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A10

Lớp chọn:

Lớp thường: 11A3

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA